UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1884 /SGDĐT-QLCLGD

V/v thông báo danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 6 năm 2023

Kính gửi:
- Trường THPT chuyên Lê Qúy Đôn;
- Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến;
- Các trường THPT công lập trực thuộc Sở.

Tiếp theo Công văn số 1848/SGDĐT-QLCLGD ngày 22/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thông báo điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024, Sở GDĐT công bố danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập năm học 2023-2024:

1. Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển (đính kèm)

a) Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

b) Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2; danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn lớp Tiếng Nhật, Tiếng Hàn.

2. Yêu cầu các trường

a) Căn cứ vào danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển, xây dựng kế hoạch thu nhận hồ sơ nhập học của thí sinh theo đúng Kế hoạch và quy định tuyển sinh của Sở GDĐT.

b) Chịu trách nhiệm kiểm tra chính xác các thông tin dữ liệu giữa hồ sơ học bạ gốc của thí sinh và danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển do Sở GDĐT gửi về.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, lập tờ trình đề nghị Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển theo hướng dẫn tại Công văn số 1035/SGDĐT-QLCLGD ngày 11/4/2023.

Sở GDĐT thông báo để các trường được biết, thông báo đến thí sinh và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Trưởng phòng Sở;
- Phòng GDĐT các quận, huyện;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLCLGD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Bích Thuận

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Toán
Học sinh thuộc Tỉnh Quảng Nam

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0145	PHAN HỮU	PHÚ	07/08/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	Giải 2	Toán	9,90	6,75	10,00	8,75	6,50	45,00	
2	0198	TRẦN TẤN	TRIẾT	02/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tỉnh Quảng Nam	Giải 3	Toán	9,60	8,00	7,63	8,25	6,50	43,38	
3	0218	TỪ ANH	TUẤN	16/07/2008	Đà Nẵng	THCS Tỉnh Quảng Nam			9,80	7,50	9,00	9,25	5,00	40,75	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

Lớp chuyên: Vật lý
Học sinh thuộc Tỉnh Quảng Nam

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
									Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
1	0239	TRẦN NGUYỄN NGUYÊN ÂN	19/11/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	Giải 1	Vật lý	10,00	7,50	10,00	8,00	9,00	52,50	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Toán
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0058	NGÔ TRẦN GIA	HUY	12/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hường	Giải 1	Toán	10,00	8,75	10,00	9,50	8,75	54,50	
2	0060	NGUYỄN KHẮC ANH	HUY	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Toán	9,70	8,25	9,75	9,75	7,75	51,00	
3	0052	PHÙNG HỮU	HIỂN	06/01/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 1	Toán	9,90	8,00	8,88	9,75	7,00	47,63	
4	0160	PHẠM MẠNH	QUÂN	28/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 1	Toán	9,70	8,50	9,25	9,25	6,75	47,25	
5	0093	TRẦN DỤNG	KHÔI	22/03/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	Giải 1	Toán	9,90	8,50	9,25	10,00	6,50	47,25	
6	0072	LÊ ĐÌNH	HƯNG	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 1	Toán	9,80	7,00	9,25	9,50	6,75	46,00	
7	0166	NGUYỄN HỮU	SANG	24/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 1	Toán	9,60	8,25	9,75	10,00	6,00	46,00	
8	0006	TRƯƠNG THANH	AN	15/08/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 1	Toán	9,70	8,75	10,00	9,00	6,00	45,75	
9	0114	LÊ BÙI HUY	NAM	01/02/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 3	Toán	9,90	8,50	10,00	10,00	5,75	45,75	
10	0019	NGUYỄN TIẾN	BÁCH	17/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Toán	10,00	7,75	10,00	9,75	6,00	45,50	
11	0217	TRẦN THANH	TUẤN	22/11/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thì Nhậm	Giải 3	Toán	10,00	8,25	9,38	9,50	5,75	44,38	
12	0229	LÊ VĂN	VINH	21/06/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Toán	9,40	7,00	10,00	9,25	6,00	44,25	
13	0108	NGUYỄN ĐẶNG ANH	MINH	30/08/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Toán	10,00	8,25	10,00	9,50	5,50	44,25	
14	0142	NGUYỄN BẢO	NINH	12/08/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	Giải 1	Toán	10,00	7,50	10,00	9,25	5,75	44,00	
15	0074	PHẠM GIA	HƯNG	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 1	Toán	9,60	6,50	9,75	9,50	6,00	43,75	
16	0176	TRẦN PHAN THANH	THIÊN	06/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Toán	9,90	7,00	9,13	9,50	6,00	43,63	
17	0038	BÙI NGUYỄN TẤN	ĐẠT	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Toán	9,70	7,25	10,00	9,00	5,75	43,50	
18	0023	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	03/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 2	Toán	9,70	8,00	9,75	8,50	5,75	43,50	
19	0073	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	06/08/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 1	Toán	9,90	8,00	9,13	9,00	5,75	43,38	
20	0163	TRẦN PHƯỚC	QUỐC	01/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	Giải 2	Toán	9,80	7,25	9,75	9,00	5,75	43,25	
21	0149	PHẠM NGỌC	PHÚC	20/02/2008	Quảng Nam	THCS Lê Độ	Giải 2	Toán	9,90	8,00	9,50	9,25	5,50	43,25	
22	0103	PHAN HOÀNG	LONG	14/01/2008	Quảng Bình	THCS Lương Thế Vinh	Giải 2	Toán	9,50	8,25	9,75	9,50	5,25	43,25	
23	0140	PHẠM TRẦN VÂN	NHI	27/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hường	Giải 1	Toán	9,90	7,75	9,75	9,75	5,25	43,00	
24	0206	TRẦN ĐẠI	TRUNG	10/01/2008	Quảng Ngãi	THCS Chu Văn An	Giải KK	Toán	9,30	9,00	9,38	8,50	5,25	42,63	
25	0002	HOÀNG VĂN	AN	07/07/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Toán	9,90	7,25	9,50	9,25	5,50	42,50	
26	0100	NGUYỄN VĂN	LINH	26/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Toán	9,80	7,50	9,50	9,75	5,25	42,50	
27	0187	VÕ LÊ MINH	THƯ	01/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	Giải 3	Toán	9,60	8,00	10,00	9,50	5,00	42,50	
28	0005	NGUYỄN ĐỨC MINH	AN	14/02/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 2	Toán	9,90	8,00	10,00	9,25	5,00	42,25	
29	0171	PHẠM VĂN	TÂN	29/05/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	Giải KK	Toán	10,00	8,75	10,00	10,00	4,50	42,25	
30	0112	NGUYỄN HÀ	MY	12/01/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	Giải 1	Toán	9,50	7,50	10,00	8,50	5,25	41,75	
31	0220	ĐẶNG CÔNG	TUYỂN	14/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quốc Tuấn	Giải 2	Toán	10,00	7,50	9,75	8,75	5,25	41,75	
32	0066	TRẦN VIẾT	HUY	01/07/2008	Lâm Đồng	THCS Ngô Thì Nhậm	Giải 1	Toán	9,90	8,00	10,00	9,50	4,75	41,75	
33	0126	NGUYỄN THANH	NGUYÊN	19/09/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 2	Toán	9,60	7,00	9,63	10,00	5,00	41,63	
34	0096	NGÔ THÙY	LÂM	11/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hường	Giải 2	Toán	9,80	7,50	9,50	8,75	5,25	41,50	
35	0200	BÙI MINH	TRÍ	05/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi			9,70	8,75	9,75	8,00	5,00	41,50	
36	0026	NGUYỄN THANH	BÌNH	13/02/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Hoàng Diệu	Giải 1	Toán	9,80	8,00	9,00	9,50	5,00	41,50	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

Lớp chuyên: Toán
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
37	0141	TRẦN HOÀNG THẢO	NHI	27/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	Giải 2	Toán	9,70	8,00	10,00	8,50	5,00	41,50	
38	0147	LÂM THANH	PHÚC	18/07/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 3	Toán	10,00	7,00	9,75	8,75	5,25	41,25	
39	0079	BÙI NGUYỄN BẢO	KHANG	06/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	Giải 2	Toán	9,70	7,75	10,00	8,50	5,00	41,25	
40	0091	NGUYỄN ĐỖ NGUYÊN	KHÔI	07/04/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 3	Toán	9,30	8,25	9,25	9,50	4,75	41,25	
41	0180	VÕ MINH	THÔNG	18/08/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 2	Toán	10,00	8,75	10,00	8,75	4,50	41,00	
42	0044	LÊ VIỆT	ĐỨC	13/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn			9,20	7,50	9,50	8,75	5,00	40,75	
43	0128	TRẦN KHÔI	NGUYÊN	01/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 2	Toán	9,90	7,50	9,63	8,50	5,00	40,63	
44	0007	DOÃN VIỆT	ANH	07/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 3	Toán	9,40	8,50	9,13	8,75	4,75	40,63	
45	0212	ĐỖ THẾ HOÀNG	TUẤN	28/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 2	Toán	9,50	8,75	9,63	8,75	4,50	40,63	
46	0168	TRẦN THÁI	SƠN	19/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Toán	9,80	7,75	9,50	9,00	4,75	40,50	
47	0001	ĐẶNG CẨM	AN	12/06/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 3	Toán	9,50	6,75	9,38	8,50	5,25	40,38	
48	0048	TRẦN VĂN	GIÁP	10/11/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 2	Toán	10,00	7,75	9,38	9,75	4,50	40,38	
49	0158	PHAN NGUYỄN MINH	QUÂN	16/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải KK	Toán	9,70	7,25	9,50	9,25	4,75	40,25	
50	0226	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	07/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 2	Toán	9,60	7,50	8,88	8,00	5,25	40,13	
51	0077	VÕ HOÀNG LIÊN	HƯƠNG	09/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (NHS)	Giải 1	Toán	9,70	8,50	10,00	7,25	4,75	40,00	
52	0197	TRẦN MINH	TRIẾT	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ			9,70	8,75	9,50	8,25	4,50	40,00	
53	0041	NGUYỄN HỮU TIẾN	ĐẠT	05/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 2	Toán	9,50	8,50	9,63	8,75	4,25	39,63	
54	0033	HÀ THÁI	DUYÊN	22/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	Giải 3	Toán	9,80	8,00	9,88	8,75	4,25	39,38	
55	0148	NGUYỄN VĂN HOÀNG	PHÚC	17/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hường	Giải 3	Toán	9,80	6,75	9,00	9,25	4,75	39,25	
56	0008	ĐINH NGUYỄN CÔNG	ANH	30/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	Giải 3	Toán	9,30	7,75	9,25	8,75	4,50	39,25	
57	0144	VÕ NGỌC TẤN	PHÁT	13/04/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 2	Toán	9,80	7,75	9,50	9,25	4,25	39,25	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Vật lý
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
1	0240	CÁP KIM HOÀNG	BẢO	24/08/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Vật lý	9,90	7,75	9,75	8,00	9,50	54,00	
2	0265	TRẦN QUỐC	HOÀNG	09/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 1	Vật lý	9,40	8,75	9,75	9,00	8,50	53,00	
3	0268	LÊ VIẾT THANH	HUY	06/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	Giải 2	Vật lý	9,70	8,50	9,75	8,75	8,38	52,14	
4	0234	ĐINH THỊ HOÀNG	ANH	23/04/2008	Đà Nẵng	THCS Đỗ Đăng Tuyển	Giải 1	Vật lý	10,00	8,50	10,00	9,50	7,50	50,50	
5	0257	PHẠM NGUYỄN HƯNG	HÀO	06/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Vật lý	9,40	7,75	10,00	7,50	8,00	49,25	
6	0238	NGUYỄN THỊ THU	ÁNH	28/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	Giải 1	Vật lý	9,50	8,25	9,38	7,75	7,88	49,02	
7	0295	TRẦN HOÀNG	LONG	21/08/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Công Trứ	Giải 1	Vật lý	9,60	7,50	9,75	9,50	7,38	48,89	
8	0253	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	27/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	Giải 1	Vật lý	9,70	7,75	9,63	8,25	7,75	48,88	
9	0263	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	05/01/2008	Quảng Nam	THCS Trưng Vương	Giải 3	Vật lý	8,80	8,00	9,13	8,00	7,88	48,77	
10	0320	TÔ LAM	PHƯƠNG	24/10/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Vật lý	9,40	8,50	9,50	8,50	7,38	48,64	
11	0241	HỒ ĐẮC THIÊN	BẢO	06/10/2008	Nhật Bản	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 2	Vật lý	9,30	6,50	9,75	9,00	7,75	48,50	
12	0301	ĐINH THANH	NGÂN	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Vật lý	9,70	8,50	9,50	8,00	7,38	48,14	
13	0351	TRẦN THÁI THÀNH	TRUNG	26/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 2	Vật lý	9,10	7,75	9,25	8,00	7,63	47,89	
14	0309	PHẠM PHÚ TRUNG	NGUYÊN	22/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 3	Vật lý	9,30	7,50	9,88	5,75	8,13	47,52	
15	0304	HÀ CHÂU MINH	NGỌC	17/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Vật lý	9,70	8,00	8,13	8,25	7,38	46,52	
16	0242	LÊ NGUYỄN QUỐC	BẢO	11/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 3	Vật lý	9,20	6,50	9,75	8,25	7,25	46,25	
17	0356	TÔN NỮ KHÁNH	VÂN	18/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 2	Vật lý	9,70	8,00	9,75	9,00	6,50	46,25	
18	0259	NGUYỄN MINH	HẰNG	17/10/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	Giải 2	Vật lý	9,90	8,75	10,00	9,50	6,00	46,25	
19	0270	LÊ TRẦN VĨNH	HƯNG	18/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thiện Thuật	Giải 1	Vật lý	9,20	6,75	9,50	8,50	7,13	46,14	
20	0336	NGUYỄN HỮU QUỐC	THỊNH	15/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 2	Vật lý	9,30	7,50	7,63	8,25	7,50	45,88	
21	0314	NGUYỄN LÊ TÌNH	NHI	12/06/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 3	Vật lý	9,80	8,25	9,63	8,50	6,50	45,88	
22	0354	LÊ CAO ANH	TUẤN	12/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Vật lý	9,10	7,25	9,50	7,50	7,13	45,64	
23	0251	BÙI TẤN	DŨNG	13/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 2	Vật lý	9,30	7,75	9,75	8,50	6,50	45,50	
24	0350	TẠ NAM	TRUNG	17/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Vật lý	9,50	7,75	10,00	8,50	6,38	45,39	
25	0300	ĐOÀN NHẬT	NAM	15/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Vật lý	9,50	7,50	9,88	8,50	6,50	45,38	
26	0288	VÕ CHÍ	KIÊN	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Vật lý	9,00	7,00	10,00	8,25	6,63	45,14	
27	0293	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	LONG	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 1	Vật lý	9,00	7,25	8,38	7,25	7,38	45,02	
28	0289	NGUYỄN LÊ PHÚC	LÂM	04/07/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	Giải 3	Vật lý	9,20	6,50	8,88	7,50	7,38	45,02	
29	0287	TRƯƠNG VĂN GIA	KHÔI	14/08/2008	Quảng Nam	THCS Hoàng Diệu	Giải KK	Vật lý	9,80	7,25	8,75	7,50	7,00	44,50	
30	0290	QUÁCH DI	LÂM	21/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 2	Vật lý	9,10	7,00	9,50	8,50	6,50	44,50	
31	0276	TRẦN NGUYÊN	KHANG	28/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	Giải 2	Vật lý	9,60	8,00	10,00	9,00	5,75	44,25	
32	0296	TRẦN THĂNG	LONG	30/05/2008	Thừa Thiên Huế	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 3	Vật lý	9,10	7,00	9,13	7,75	6,50	43,38	
33	0243	PHẠM SỸ	BÌNH	13/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 2	Vật lý	9,20	7,50	9,25	7,25	6,38	43,14	
34	0306	PHẠM ĐÌNH	NGUYÊN	23/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giải 3	Vật lý	9,50	6,50	8,38	6,75	7,13	43,02	
35	0273	MAI QUANG VĨ	KHANG	27/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 3	Vật lý	9,40	7,50	9,63	7,50	6,13	43,02	
36	0312	HOÀNG NGUYỄN XUÂN	NHI	12/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 3	Vật lý	9,80	8,00	8,50	7,50	6,25	42,75	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Vật lý
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
37	0235	NGUYỄN NHẬT	ANH	20/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (CL)	Giải 1	Vật lý	9,60	8,50	8,63	8,50	5,63	42,52	
38	0260	PHẠM NGỌC	HÂN	02/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 2	Vật lý	9,20	8,25	9,88	8,00	5,38	42,27	
39	0256	NGUYỄN ANH	HÀO	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	Giải 3	Vật lý	9,80	8,00	8,75	7,50	6,00	42,25	
40	0252	HỒ VĂN ANH	DŨNG	28/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 3	Vật lý	9,50	7,75	10,00	8,75	5,25	42,25	
41	0310	TRẦN VẠN PHƯỚC	NGUYÊN	31/08/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	Giải 3	Vật lý	9,50	7,75	9,00	7,00	6,00	41,75	
42	0332	NGUYỄN CHÍ	THÁI	18/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	Giải 3	Vật lý	9,30	7,50	9,63	7,25	5,63	41,27	
43	0248	LÂM GIA	CƯỜNG	29/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ			9,20	7,25	9,25	7,50	5,75	41,25	
44	0349	TRẦN ĐỨC	TRÍ	19/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Vật lý	9,70	7,25	8,75	8,00	5,75	41,25	
45	0360	PHẠM ĐÌNH	VŨ	23/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	Giải 1	Vật lý	9,50	6,50	7,25	7,75	6,50	41,00	
46	0357	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG	VI	11/11/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Phú Hường	Giải 3	Vật lý	9,90	8,75	9,75	7,50	5,00	41,00	
47	0286	NGUYỄN NGUYÊN	KHÔI	19/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 2	Vật lý	9,80	7,25	9,50	8,75	5,13	40,89	
48	0342	PHẠM THỊ THỦY	TIÊN	20/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 2	Vật lý	9,50	7,25	9,63	8,25	5,25	40,88	
49	0291	LÊ PHẠM KHÁNH	LINH	12/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	Giải 1	Vật lý	9,90	6,75	9,25	7,75	5,63	40,64	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

Lớp chuyên: Hóa học
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Hóa học Hệ số 3 (8)		
1	0402	BÙI QUANG	HƯNG	25/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 1	Hóa học	10,00	8,75	10,00	7,50	8,38	51,39	
2	0393	NGUYỄN KIM KHẢI	HOÀN	01/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Hóa học	10,00	8,25	10,00	9,25	7,63	50,39	
3	0392	CHÂU KHẢI	HOÀN	30/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Hóa học	9,90	8,00	10,00	8,25	7,00	47,25	
4	0446	NGUYỄN LƯU NGUYÊN	PHÚ	20/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Hóa học	9,80	8,25	9,75	8,00	7,00	47,00	
5	0491	ĐẶNG CÔNG	VINH	31/05/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	Giải 1	Hóa học	9,90	9,00	10,00	9,25	6,13	46,64	
6	0457	TRẦN THẾ	SƠN	27/01/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 1	Hóa học	9,90	7,50	9,00	9,25	6,88	46,39	
7	0381	DƯƠNG QUANG	DŨNG	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Sào Nam	Giải 1	Hóa học	9,80	7,00	9,38	8,50	7,13	46,27	
8	0431	BÙI ĐỨC AN	NAM	10/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Hóa học	9,90	8,00	10,00	8,75	6,38	45,89	
9	0426	PHAN NGUYỄN TRÀ	LY	05/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Hóa học	9,90	8,75	9,50	9,25	6,13	45,89	
10	0421	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (CL)	Giải 1	Hóa học	9,80	8,00	9,50	9,00	6,38	45,64	
11	0397	NGUYỄN ĐỨC	HUY	24/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Hóa học	10,00	7,00	9,00	9,00	6,50	44,50	
12	0492	NGUYỄN TRỌNG	VĨ	05/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 1	Hóa học	9,90	8,50	9,50	8,50	5,88	44,14	
13	0389	PHAN NGUYỄN MAI	HÂN	05/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 3	Hóa học	9,80	8,75	10,00	8,50	5,63	44,14	
14	0395	PHÙNG HUY	HOÀNG	03/11/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật	Giải 1	Hóa học	10,00	7,75	9,25	8,75	5,88	43,39	
15	0482	LÊ TRIỀU BẢO	TRÂN	09/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 1	Hóa học	10,00	8,00	9,75	8,00	5,63	42,64	
16	0459	NGUYỄN	TÂM	25/01/2008	Quảng Nam	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 2	Hóa học	9,70	7,50	8,75	7,75	6,13	42,39	
17	0447	LÊ ĐÌNH	PHÚC	14/08/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 2	Hóa học	9,90	7,25	10,00	7,75	5,75	42,25	
18	0370	ĐÀO NGUYỄN TRỌNG	BÁCH	19/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 2	Hóa học	9,70	8,25	9,75	8,00	5,38	42,14	
19	0378	PHAN HỮU	DANH	01/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 2	Hóa học	10,00	8,00	9,75	8,25	5,25	41,75	
20	0407	LÊ ĐAN	KHANH	28/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Hóa học	9,90	8,25	9,75	8,00	5,13	41,39	
21	0411	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	30/05/2008	Hà Nội	THCS Tây Sơn	Giải 1	Hóa học	9,70	7,25	9,25	8,50	5,38	41,14	
22	0476	NGUYỄN HÀ ANH	THY	11/10/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 2	Hóa học	9,80	6,75	9,75	9,25	5,00	40,75	
23	0486	LÊ MINH	TRỌNG	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 2	Hóa học	9,70	6,75	9,63	7,75	5,38	40,27	
24	0454	ĐẶNG	QUYỀN	07/01/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 2	Hóa học	9,40	7,75	9,75	8,75	4,63	40,14	
25	0401	LÊ TỰ MINH	HÙNG	03/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải KK	Hóa học	9,80	8,75	9,75	8,00	4,50	40,00	
26	0366	TRẦN QUỲNH	ANH	01/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	Giải 2	Hóa học	9,60	8,00	9,00	7,50	5,13	39,89	
27	0437	NGUYỄN PHÚC	NGUYÊN	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 2	Hóa học	9,80	6,50	9,00	8,50	5,25	39,75	
28	0451	TRỊNH BẢO	QUÂN	24/08/2008	Đại Lộc, Quảng Nam	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Hóa học	9,90	7,00	9,38	6,75	5,50	39,63	
29	0472	LÊ ĐỨC ĐẠI	THỜI	31/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 1	Hóa học	9,90	7,25	8,88	8,25	5,00	39,38	
30	0383	ĐOÀN PHƯỚC NGUYÊN	ĐỨC	26/12/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 2	Hóa học	10,00	7,75	9,88	8,25	4,38	39,02	
31	0390	THÁI THANH	HIỀN	13/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải KK	Hóa học	9,90	8,50	9,25	7,25	4,63	38,89	
32	0438	NGUYỄN QUANG	NGUYÊN	05/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Hóa học	9,90	7,50	9,25	8,00	4,68	38,79	
33	0412	NGUYỄN MINH	KHÔI	05/04/2008	Hà Nội	THCS Lê Lợi	Giải 2	Hóa học	9,60	7,00	9,00	8,00	4,88	38,64	
34	0374	PHAN NGUYỄN GIA	BÌNH	18/08/2008	Bình Định	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Hóa học	9,70	5,25	9,63	8,25	5,00	38,13	
35	0363	HOÀNG THẢO	AN	08/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 2	Hóa học	9,80	8,00	9,25	8,00	4,25	38,00	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

Lớp chuyên: Sinh học
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Sinh học Hệ số 3 (8)		
1	0549	NGUYỄN THIỆN	NHÂN	28/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Sinh học	9,90	7,75	10,00	8,75	8,25	51,25	
2	0574	HỒ QUỲNH	THY	31/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 1	Sinh học	10,00	8,50	9,88	7,00	7,63	48,27	
3	0533	MAI THÁI	MINH	03/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 1	Sinh học	9,80	8,50	9,75	7,50	7,25	47,50	
4	0552	HOÀNG THỊ LINH	NHI	29/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 2	Sinh học	9,80	8,75	10,00	7,75	7,00	47,50	
5	0507	TRỊNH MINH	CHÂU	28/01/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Sinh học	9,60	8,50	9,75	8,75	6,63	46,89	
6	0499	NGUYỄN HỮU	BẢO	25/01/2008	Nghệ An	THCS Lê Lợi	Giải 2	Sinh học	9,30	8,25	9,75	7,75	6,88	46,39	
7	0514	TRẦN PHI	HÀ	26/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thái Bình	Giải 1	Sinh học	9,90	8,50	9,75	7,75	6,38	45,14	
8	0546	TRẦN THANH	NGUYÊN	15/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Sinh học	9,70	7,75	9,75	8,25	6,38	44,89	
9	0536	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGÂN	29/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 2	Sinh học	9,30	8,00	10,00	9,25	5,88	44,89	
10	0577	NGUYỄN LÊ KHÁNH	TRANG	27/06/2008	TP. Hồ Chí Minh	TH, THCS Đức Trí	Giải 1	Sinh học	9,80	8,75	9,63	8,00	6,13	44,77	
11	0558	BÙI ĐẶNG KHÁNH	NHƯ	16/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Sinh học	9,80	7,75	9,38	7,75	6,50	44,38	
12	0505	NGUYỄN LÊ BẢO	CHÂU	29/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	Giải 1	Sinh học	9,70	8,50	9,25	6,50	6,63	44,14	
13	0538	LÊ BẢO	NGỌC	08/12/2007	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 1	Sinh học	9,90	8,50	9,75	7,25	6,13	43,89	
14	0524	NGUYỄN ĐINH PHÚC	KHANG	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 2	Sinh học	9,30	8,50	9,50	7,00	6,13	43,39	
15	0559	TRẦN NGUYỄN XUÂN	NHƯ	25/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Sinh học	9,70	8,00	10,00	7,75	5,88	43,39	
16	0510	HUỲNH NGỌC THÙY	DƯƠNG	27/08/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật	Giải 1	Sinh học	10,00	7,50	9,63	7,00	6,25	42,88	
17	0517	PHẠM DIỆU	HIỀN	19/06/2008	Đắk Lắk	THCS Lê Độ	Giải 2	Sinh học	9,80	7,50	10,00	5,75	6,13	41,64	
18	0526	ĐINH NGUYỄN ĐỨC	KHOA	28/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 2	Sinh học	9,50	7,50	9,88	7,00	5,75	41,63	
19	0542	BÙI NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	16/11/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 2	Sinh học	9,40	8,25	9,75	7,25	5,38	41,39	
20	0530	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	19/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	Giải 2	Sinh học	9,80	8,50	9,38	7,50	5,25	41,13	
21	0519	NGUYỄN GIA	HUẤN	24/06/2008	Gia Lai	THCS Lê Độ	Giải 2	Sinh học	9,90	8,50	9,13	7,25	5,38	41,02	
22	0516	LÊ GIA	HÂN	27/06/2008	Quảng Bình	THCS Lương Thế Vinh	Giải 1	Sinh học	9,90	7,75	9,50	6,75	5,63	40,89	
23	0581	NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	28/10/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	Giải 1	Sinh học	9,60	8,50	9,75	7,25	5,13	40,89	
24	0508	HUỲNH NGUYỄN KIM	CHI	22/06/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 1	Sinh học	9,70	7,50	7,63	7,00	6,25	40,88	
25	0573	NGÔ CHÂU	THƯƠNG	08/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 2	Sinh học	9,60	8,50	9,25	6,75	5,38	40,64	
26	0578	NGUYỄN THÙY	TRANG	23/02/2008	Quảng Bình	THCS Lê Độ	Giải 1	Sinh học	10,00	8,00	9,50	7,75	5,13	40,64	
27	0550	TRẦN ĐẠI	NHÂN	04/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (CL)	Giải 1	Sinh học	9,80	8,00	8,38	7,00	5,75	40,63	
28	0522	VÕ QUỲNH	HƯƠNG	12/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải KK	Sinh học	9,30	6,00	9,88	7,00	5,88	40,52	
29	0544	HOÀNG HẠNH	NGUYÊN	18/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 3	Sinh học	9,70	8,00	9,25	6,75	5,50	40,50	
30	0575	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THY	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	Giải 1	Sinh học	9,60	7,75	9,75	7,50	5,13	40,39	
31	0513	HỒ KIM	GIÁP	24/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 2	Sinh học	9,40	6,50	9,38	9,00	5,13	40,27	
32	0534	NGUYỄN PHẠM THU	MINH	09/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 1	Sinh học	9,40	7,75	9,38	7,50	4,88	39,27	
33	0554	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	17/04/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	Giải 2	Sinh học	9,70	7,25	9,50	6,75	5,25	39,25	
34	0579	CHÂU LÊ BẢO	TRÂN	07/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 3	Sinh học	9,70	8,50	8,75	8,00	4,63	39,14	
35	0523	HUNG TRẦN AN	KHANG	13/12/2008	TP. Hồ Chí Minh	THCS Trưng Vương	Giải 2	Sinh học	9,50	6,50	9,63	6,50	5,50	39,13	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

Lớp chuyên: Tin học
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tin học Hệ số 3 (8)		
1	0601	THIỀU NGUYỄN	HUY	26/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Tin học	9,80	8,00	9,75	9,50	10,00	57,25	
2	0620	NGUYỄN PHÚ	NHÂN	11/10/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 1	Tin học	9,70	7,25	9,63	9,25	10,00	56,13	
3	0602	PHAN HUY	KHANG	25/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Tin học	9,80	7,00	9,75	9,50	9,00	53,25	
4	0632	PHAN ĐÌNH	TRIẾT	22/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 3	Tin học	9,60	7,50	9,75	8,25	9,00	52,50	
5	0636	LÊ ANH	TÚ	21/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Tin học	9,90	7,50	9,75	7,50	8,88	51,39	
6	0611	LÊ MINH	LỘC	11/03/2008	Quảng Nam	THCS Lê Lợi	Giải KK	Tin học	9,90	8,75	9,63	8,75	7,00	48,13	
7	0609	HOÀNG CÔNG BẢO	LONG	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 1	Tin học	9,40	8,50	10,00	9,50	5,61	44,83	
8	0622	ĐOÀN THẢO	NHI	23/07/2008	Quảng Bình	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (CL)	Giải 1	Tin học	9,40	7,00	9,88	8,25	6,50	44,63	
9	0638	ĐỖ TRẦN KHÁNH	VINH	19/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 3	Tin học	9,30	8,00	9,63	8,75	5,75	43,63	
10	0619	HUỲNH NGỌC	NHÂN	09/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 3	Tin học	8,30	6,00	10,00	7,00	6,60	42,80	
11	0584	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	AN	25/05/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	Giải 2	Tin học	9,50	7,75	9,75	9,50	5,13	42,39	
12	0623	HUỲNH THANH HẢI	PHONG	31/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 3	Tin học	9,90	7,25	9,75	5,50	6,50	42,00	
13	0635	PHẠM MINH	TUẤN	10/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	Giải 3	Tin học	9,30	7,50	9,00	8,50	5,38	41,14	
14	0608	HỒ PHONG	LĨNH	24/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 1	Tin học	9,10	7,25	9,75	8,75	5,13	41,14	
15	0634	DƯƠNG QUỐC	TUẤN	14/06/2008	Quảng Nam	THCS Trưng Vương	Giải 1	Tin học	9,30	9,00	9,75	8,50	4,63	41,14	
16	0591	LÊ ĐỨC	CHÍNH	07/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 1	Tin học	9,40	6,75	9,63	8,00	5,38	40,52	
17	0598	VÕ THỪA HUY	HOÀNG	27/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải KK	Tin học	9,80	6,75	9,00	9,00	5,13	40,14	
18	0621	NGUYỄN XUÂN THIỆN	NHÂN	06/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 3	Tin học	9,70	8,00	9,50	7,75	4,75	39,50	
19	0626	HỒ MINH	QUÂN	11/09/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 3	Tin học	9,60	7,75	10,00	8,25	4,25	38,75	
20	0617	VĂN CÔNG	NAM	15/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 1	Tin học	8,90	7,50	9,50	7,75	4,63	38,64	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Ngữ văn
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0778	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	QUỲNH	08/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Ngữ văn	9,00	8,25	9,75	8,25	8,50	51,75	
2	0661	NGUYỄN MINH	CHÂU	02/09/2008	Liên Bang Nga	THCS Tây Sơn	Giải 1	Ngữ văn	9,30	8,50	9,75	7,50	7,50	48,25	
3	0679	TRẦN THỊ MINH	HẰNG	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Ngữ văn	9,10	8,75	9,50	7,75	7,25	47,75	
4	0678	TRẦN MINH	HẰNG	10/08/2008	Quảng Nam	THCS Trần Hưng Đạo	Giải 1	Ngữ văn	9,10	8,75	9,38	7,25	7,25	47,13	
5	0698	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	KHÁNH	04/07/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 2	Ngữ văn	8,80	8,75	9,50	8,50	6,75	47,00	
6	0743	PHẠM HUỲNH THẢO	NGUYÊN	24/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong			8,10	9,00	9,50	7,75	6,75	46,50	
7	0696	VÕ MAI	KHANH	18/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 3	Ngữ văn	8,90	8,00	9,75	8,50	6,75	46,50	
8	0719	NGUYỄN THỊ YẾN	MY	16/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 2	Ngữ văn	8,70	9,00	9,75	8,50	6,25	46,00	
9	0740	HUỲNH KIM	NGUYÊN	25/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ			9,00	8,50	9,38	7,75	6,75	45,88	
10	0646	LÊ HỒNG	ANH	22/08/2008	Hà Nội	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Ngữ văn	9,00	9,00	9,88	7,50	6,50	45,88	
11	0665	TRƯƠNG NGỌC MINH	CHÂU	16/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải KK	Ngữ văn	9,10	8,50	9,50	6,75	7,00	45,75	
12	0776	THIỀU NHÃ	QUYÊN	16/01/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Thị Định	Giải 3	Ngữ văn	8,50	8,75	10,00	7,50	6,50	45,75	
13	0751	HỒ YẾN	NHI	17/03/2008	Đà Nẵng	THCS Hồ Nghinh	Giải 1	Ngữ văn	8,60	8,75	9,88	7,50	6,50	45,63	
14	0695	TRẦN NGUYÊN DIỆP	KHANH	16/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 3	Ngữ văn	9,20	8,25	9,38	6,00	7,25	45,38	
15	0780	PHÙNG LAM	QUỲNH	13/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 3	Ngữ văn	9,30	8,75	10,00	6,25	6,75	45,25	
16	0692	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	25/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi			8,50	9,00	10,00	7,50	6,25	45,25	
17	0789	PHẠM LÊ NHƯ	THẢO	20/06/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 1	Ngữ văn	9,00	8,75	9,13	7,75	6,50	45,13	
18	0766	PHẠM BẢO	NHƯ	02/07/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thì Nhậm	Giải 1	Ngữ văn	9,10	8,50	9,00	6,75	6,75	44,50	
19	0815	LÊ HUỲNH BẢO	TRÂM	27/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải KK	Ngữ văn	8,60	9,00	8,75	7,75	6,25	44,25	
20	0664	TRƯƠNG HOÀNG BẢO	CHÂU	20/07/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 1	Ngữ văn	9,20	9,00	9,75	7,50	6,00	44,25	
21	0655	PHI THỊ QUỲNH	ANH	11/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Giải 2	Ngữ văn	8,50	9,00	9,88	8,00	5,75	44,13	
22	0654	PHẠM TRẦN MINH	ANH	12/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 1	Ngữ văn	9,20	8,50	9,25	6,75	6,50	44,00	
23	0671	HOÀNG LÊ	DUNG	19/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quốc Tuấn	Giải 1	Ngữ văn	9,30	8,75	9,75	7,50	6,00	44,00	
24	0838	HUỲNH THẢO	VY	29/11/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	Giải 1	Ngữ văn	9,00	9,25	8,63	5,75	6,75	43,88	
25	0691	ĐINH NGỌC MINH	HƯƠNG	24/11/2008	Quảng Nam	THCS Lý Tự Trọng			9,30	8,50	9,75	6,00	6,50	43,75	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Lịch sử
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Lịch sử Hệ số 3 (8)		
1	0854	HUỲNH THỊ KHÁNH	HUYỀN	29/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 1	Lịch sử	10,00	8,50	9,13	8,00	9,50	54,13	
2	0862	LÊ ANH	KIỆT	21/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Lịch sử	10,00	7,25	9,50	7,50	9,75	53,50	
3	0868	NGUYỄN THỊ YẾN	LY	16/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Lịch sử	10,00	9,00	10,00	8,00	8,00	51,00	
4	0867	TRẦN MỸ	LINH	19/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 1	Lịch sử	9,70	8,25	8,38	5,75	9,50	50,88	
5	0877	PHAN UYỂN	NHI	15/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 2	Lịch sử	9,10	7,00	9,38	7,75	8,50	49,63	
6	0886	HỒ THANH	TRÚC	16/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 1	Lịch sử	9,90	7,00	7,75	6,75	9,25	49,25	
7	0874	HUỲNH NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Lịch sử	9,80	8,50	9,63	7,50	7,75	48,88	
8	0881	ĐỖ HUỲNH NGUYÊN	THẢO	05/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 1	Lịch sử	9,70	8,50	9,63	7,50	7,75	48,88	
9	0851	PHAN NGUYỄN THANH	HẰNG	20/06/2008	Bình Định	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 2	Lịch sử	9,60	8,50	9,75	7,50	7,50	48,25	
10	0845	NGUYỄN BẢO	CHÂU	28/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 2	Lịch sử	9,90	8,00	9,25	6,50	7,50	46,25	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Địa lý
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Địa lý Hệ số 3 (8)		
1	0940	NGUYỄN HỒ BẢO	TRÂN	15/05/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Phan Đình Phùng	Giải 1	Địa lý	8,60	8,25	9,38	8,25	6,38	45,02	
2	0920	VÕ QUỲNH LÊ	NHI	01/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 2	Địa lý	9,70	7,25	8,75	6,50	7,25	44,25	
3	0915	PHẠM CẨM	LY	15/07/2008	Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 2	Địa lý	9,40	7,75	9,50	8,75	5,88	43,64	
4	0901	LÊ TIẾN	ĐẠT	18/04/2008	Thanh Hóa	TH,THCS,THPT FPT	Giải 1	Địa lý	9,20	6,75	9,63	8,25	6,25	43,38	
5	0926	MAI THỊ NHƯ	QUỲNH	29/07/2008	Quảng Bình	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 1	Địa lý	9,70	8,25	8,25	7,00	6,25	42,25	
6	0923	HUỲNH LÊ HOÀNG BẢO	NHƯ	14/11/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Bá Chánh	Giải 1	Địa lý	9,40	8,25	9,00	5,25	6,38	41,64	
7	0938	HÀ NGỌC ĐOAN	TRANG	10/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Địa lý	9,20	7,25	9,75	7,00	5,88	41,64	
8	0916	NGUYỄN LÊ	MINH	22/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	Giải 2	Địa lý	9,70	8,00	9,50	7,25	5,63	41,64	
9	0927	VĂN KHÁNH	QUỲNH	06/03/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 3	Địa lý	10,00	8,00	8,38	4,75	6,63	41,02	
10	0914	DƯƠNG VÂN	LAN	17/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 2	Địa lý	9,60	8,00	9,25	7,50	5,38	40,89	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Tiếng Anh
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Hệ số 3 (8)		
1	0990	VŨ AN	DƯƠNG	21/11/2008	Hà Nội	TH,THCS,THPT FPT	Giải 1	Tiếng Anh	9,80	7,75	10,00	8,50	8,45	51,60	
2	1096	PHẠM HOÀNG	MINH	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 1	Tiếng Anh	9,80	7,75	9,75	8,75	7,70	49,35	
3	1097	LÊ KIM	MY	30/07/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 1	Tiếng Anh	9,80	7,75	10,00	7,00	7,80	48,15	
4	0982	PHAN NGỌC	DIỆP	02/04/2008	Đồng Nai	THCS Nguyễn Chơn	Giải 2	Tiếng Anh	9,70	8,00	10,00	8,75	7,10	48,05	
5	0954	ĐOÀN THỊ TRÂM	ANH	21/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	Giải 2	Tiếng Anh	9,90	8,00	10,00	8,75	6,90	47,45	
6	0985	PHAN QUÝ THÙY	DUNG	18/07/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Kim Đồng	Giải 1	Tiếng Anh	9,30	8,75	10,00	8,00	6,85	47,30	
7	1165	NGUYỄN HOÀNG	QUYÊN	11/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Tiếng Anh	9,70	8,00	10,00	7,00	7,40	47,20	
8	1144	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	27/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	Giải 2	Tiếng Anh	9,80	8,75	10,00	9,25	6,35	47,05	
9	1103	LÊ THÙY KHÁNH	NGÂN	23/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ			9,40	8,50	10,00	8,50	6,60	46,80	
10	0993	VŨ TIẾN	ĐẠT	11/06/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	Giải 1	Tiếng Anh	9,70	8,75	10,00	8,25	6,60	46,80	
11	1048	ĐINH GIA	KHÁNH	22/07/2008	Hà Nội	Phổ thông SKy-Line	Giải 2	Tiếng Anh	9,60	7,00	10,00	8,00	7,25	46,75	
12	1002	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	06/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 2	Tiếng Anh	9,90	9,25	10,00	8,75	6,25	46,75	
13	0976	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	08/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Tiếng Anh	9,70	8,75	9,63	7,00	7,10	46,68	
14	1184	THÁI VIẾT	THÔNG	11/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 1	Tiếng Anh	9,90	7,50	10,00	8,75	6,80	46,65	
15	1167	NGUYỄN PHẠM LAM	QUỲNH	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 1	Tiếng Anh	9,90	9,00	10,00	8,25	6,40	46,45	
16	0988	LÊ KHÁNH	DŨNG	06/03/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 1	Tiếng Anh	9,70	8,25	9,63	7,75	6,70	45,73	
17	1106	NGUYỄN ĐỖ VÂN	NGHI	12/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Giải 1	Tiếng Anh	9,90	9,00	10,00	8,50	6,00	45,50	
18	1213	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	TRÂN	05/06/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	Giải 3	Tiếng Anh	10,00	8,25	9,75	8,50	6,30	45,40	
19	0946	BÙI QUỐC	AN	09/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải 3	Tiếng Anh	9,60	8,25	10,00	9,25	5,95	45,35	
20	1232	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	05/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	Giải 1	Tiếng Anh	9,80	8,50	10,00	6,50	6,65	44,95	
21	1145	NGUYỄN HỮU	PHÁT	30/05/2008	Hà Nội	THCS Phan Bội Châu			9,40	8,00	9,75	9,00	6,00	44,75	
22	1205	NGUYỄN LÊ THẢO	TRANG	27/06/2008	TP Hồ Chí Minh	TH, THCS Đức Trí	Giải 3	Tiếng Anh	9,90	9,00	10,00	8,50	5,65	44,45	
23	1094	NGUYỄN THỊ THÙY	MINH	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Giải 2	Tiếng Anh	9,70	8,50	10,00	7,75	5,95	44,10	
24	1203	NGUYỄN MINH QUỲNH	TIÊN	31/07/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An			9,40	6,75	9,63	7,75	6,65	44,08	
25	1200	NGUYỄN HÀ ĐAN	THY	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 1	Tiếng Anh	9,40	8,50	9,88	8,75	5,65	44,08	
26	1090	PHAN NGUYỄN HOÀNG	MAI	07/06/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải 3	Tiếng Anh	9,60	8,25	10,00	8,75	5,65	43,95	
27	1194	NGUYỄN MINH	THƯ	18/12/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải KK	Tiếng Anh	9,70	8,75	10,00	7,75	5,80	43,90	
28	1197	TRƯƠNG ANH	THƯ	20/12/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	Giải KK	Tiếng Anh	9,70	8,50	10,00	9,75	5,20	43,85	
29	0968	BÙI VIỆT	BẢO	03/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Tiếng Anh	9,70	8,00	10,00	7,00	6,25	43,75	
30	1003	PHAN ÁI DIỆU	HÀ	05/08/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	Giải 3	Tiếng Anh	9,20	8,00	9,63	6,50	6,45	43,48	
31	1209	VÕ LÊ BẢO	TRÂM	20/10/2008	Quảng Nam	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	Giải 1	Tiếng Anh	9,70	8,00	9,75	7,25	6,15	43,45	
32	1156	PHẠM UYÊN	PHƯƠNG	03/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	Giải 1	Tiếng Anh	9,80	8,50	10,00	6,75	6,00	43,25	
33	1081	TRẦN HÀ	LINH	17/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	Giải 1	Tiếng Anh	9,50	8,25	10,00	8,25	5,55	43,15	
34	0975	HỒ NHẬT MINH	CHÂU	06/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 3	Tiếng Anh	9,90	8,75	10,00	7,75	5,50	43,00	
35	1236	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	19/12/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	Giải 1	Tiếng Anh	9,70	8,50	9,88	7,00	5,85	42,93	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Tiếng Pháp
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Hệ số 3 (8)		
1	1249	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	04/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 3	Tiếng Pháp	10,00	7,50	9,20	8,25	8,30	49,85	
2	1246	ĐINH HÀ	MY	23/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 1	Tiếng Pháp	10,00	7,50	9,40	8,00	8,25	49,65	
3	1241	VÕ NAM	AN	20/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ			9,70	7,00	9,20	7,75	7,50	46,45	
4	1244	TRẦN NGỌC HẠNH	DUNG	29/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải KK	Tiếng Pháp	9,80	7,00	9,40	6,75	7,70	46,25	
5	1248	ĐỖ PHẠM BẢO	NGỌC	16/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 3	Tiếng Pháp	10,00	7,75	9,80	7,25	6,95	45,65	
6	1251	HUỲNH THÁI ĐOAN	THƯ	28/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Giải 2	Tiếng Pháp	10,00	8,00	9,40	7,50	6,80	45,30	
7	1243	ÔNG GIA	BẢO	21/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	Giải KK	Tiếng Pháp	9,20	4,25	9,00	6,50	8,30	44,65	
8	1245	TRƯƠNG HỒNG	LINH	18/05/2008	Hải Phòng	THCS Trưng Vương	Giải 3	Tiếng Pháp	9,50	7,50	8,80	6,50	6,50	42,30	
9	1242	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương			9,50	7,75	8,40	6,50	5,90	40,35	

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN

Lớp chuyên: Tiếng Nhật
Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng

Danh sách được sắp xếp theo tổng điểm thi từ cao xuống thấp
(Kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của UBND TP.Đà Nẵng và Quyết định số: 275/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2020 của Sở GDĐT)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Đạt giải HSG lớp 9	Môn Đạt giải HSG	Điểm TB môn chuyên lớp 9	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
										Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Hệ số 3 (8)		
1	1253	VÕ TRÚC	AN	30/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 1	Tiếng Nhật	9,90	8,00	9,80	8,75	9,50	55,05	
2	1277	YAMAKAGE	SALLY	28/08/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT			9,20	7,50	9,00	8,50	10,00	55,00	
3	1254	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	03/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 1	Tiếng Nhật	9,80	8,75	9,80	8,25	8,50	52,30	
4	1270	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NHI	17/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 3	Tiếng Nhật	9,90	8,25	9,80	7,25	8,80	51,70	
5	1271	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	17/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 3	Tiếng Nhật	9,90	8,50	10,00	8,00	8,30	51,40	
6	1280	PHẠM PHƯƠNG	THÙY	14/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 3	Tiếng Nhật	9,80	8,00	10,00	7,25	8,70	51,35	
7	1275	HỒ THỤC	QUYÊN	29/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	Giải 3	Tiếng Nhật	10,00	7,50	9,60	7,75	8,60	50,65	
8	1283	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	01/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 3	Tiếng Nhật	9,90	8,25	9,70	6,75	8,20	49,30	
9	1282	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	TRANG	13/07/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	Giải 3	Tiếng Nhật	9,20	8,75	8,60	7,50	7,90	48,55	
10	1264	DƯƠNG HẢI	MIÊN	08/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	Giải 2	Tiếng Nhật	9,30	8,00	9,50	6,50	8,00	48,00	